

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NHO QUAN  
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 29/12/2020

“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con, chia công nợ khi ly hôn”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHO QUAN - TỈNH NINH BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Anh Tuấn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hà Quang Văn.

2. Ông Tạ Khắc Nghĩa.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

***Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Đào Sỹ Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 29/12/2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình. Tòa án nhân dân huyện Nho Quan mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 178/2020/TLST-HNGĐ ngày 16/7/2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, phân chia công nợ”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/11/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2020/QĐST-HNGĐ ngày 08/12/2020 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986.

***Tên gọi khác:*** Không.

***Địa chỉ:*** Làng C, xã Kh, huyện L, tỉnh Ninh Bình.

***Bị đơn:*** Anh Đinh Văn H1, sinh năm 1988.

***Tên gọi khác:*** Không.

***Địa chỉ:*** Thôn Ch, xã L, huyện Q, tỉnh Ninh Bình.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam.

***Địa chỉ:*** Số 169, phố Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Th - Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Văn Q - Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình (Văn bản ủy quyền số 4716/QĐ-NHCS ngày 25/11/2016).

Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1954.

(Chị H có mặt, anh H1 vắng mặt tại phiên tòa, Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt, bà L vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện đề ngày 16/7/2020 và các bản tự khai cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Ngày 12/6/2015, chị Hợp đăng ký kết hôn với anh Đinh Văn H1 tại Ủy ban nhân dân xã Sơn Lai, huyện Nho Quan trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống cùng với mẹ anh H1 ở thôn Chàng, xã Sơn Lai, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình. Từ khi kết hôn cuộc sống vợ chồng chị sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Nguyên nhân chính dẫn tới mâu thuẫn vợ chồng chị là do anh H1 thường xuyên đi chơi qua đêm và có quan hệ tình cảm với người khác nên vợ chồng không còn tin tưởng nhau. Đến tháng 8/2016, mâu thuẫn giữa vợ chồng chị đến điểm trầm trọng nên chị và con đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ ở làng C, xã Kh, huyện L, tỉnh Ninh Bình sinh sống. Từ đó vợ chồng chị sống ly thân không ai quan tâm tới ai nữa. Chị H nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đinh Văn H1.

Chị H, anh H1 có 01 con chung là cháu Đinh Hoàng Triệu V, sinh ngày 15/04/2016, hiện cháu đang ở với chị H. Nếu ly hôn chị H đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Triệu V cho đến khi cháu đến tuổi trưởng thành tự lập được cuộc sống. Chị H không yêu cầu anh H1 phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Chị Nguyễn Thị H, anh Đinh Văn H1 vay Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam (Chi nhánh Nho Quan) số tiền vay gốc là 12.000.000đồng và tiền lãi từ ngày 12/02/2018 đến ngày 26/8/2020 là 2.742.902đồng. Tổng là 14.742.902đồng (Mười bốn triệu bảy trăm bốn mươi hai nghìn chín trăm linh hai đồng). Khi ly hôn theo yêu cầu của Ngân hàng chính sách, chị H đề nghị được trả ½ công nợ cho Ngân hàng, anh H1 trả ½ công nợ gồm tiền vay gốc và lãi suất.

*Ý kiến của bị đơn (Đinh Văn H1):* Sau khi Tòa án, ra Thông báo thụ lý vụ án cùng các văn bản tố tụng đã tổng đạt hợp lệ cho anh H1. Anh H1 đã biết việc Tòa án nhân dân huyện Nho Quan thụ lý giải quyết vụ án về việc chị Nguyễn Thị H xin

ly hôn với anh, anh H1 không có ý kiến phản đối, không gửi văn bản trả lời thông báo thụ lý vụ án đến Tòa án và cũng không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày:* Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng chính sách xã hội ông Vũ Văn Q đã nộp đơn yêu cầu độc lập đề nghị Tòa án buộc vợ chồng chị Nguyễn Thị H, anh Đinh Văn H1 phải trả số tiền gốc đã vay là 12.000.000đồng và tiền lãi từ ngày 12/02/2018 đến ngày 29/12/2020 là 3.112.765đồng. Tổng là 15.112.765đồng (Mười lăm triệu, một trăm, mười hai nghìn, bảy trăm sáu lăm đồng). Đồng thời đề nghị Tòa án tiếp tục buộc vợ chồng anh H1, chị H phải trả các khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 30/12/2020 cho đến khi vợ chồng anh H1, chị H thanh toán hết khoản vay.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

*Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:*

Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng đầy đủ các bước tố tụng và hành vi tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 5; Điều 147; Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố Tụng dân sự; áp dụng: Điều 27, 37, 60; khoản 1 Điều 56; các điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H xử cho chị H ly hôn anh Đinh Văn H1; về con chung giao cho chị H trực tiếp nuôi con chung anh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con; anh H1, chị H1 phải trả công nợ chung cho Ngân hàng chính sách;

Về án phí dân sự sơ thẩm, chị Nguyễn Thị H chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn; chị H, anh H1 chịu án phí chia công nợ chung theo phần.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và tranh chấp việc nuôi con chung với anh Đinh Văn H1 cư trú tại: thôn Chàng, xã Sơn Lai, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình; Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam có yêu cầu độc lập yêu cầu anh H1, chị H phải trả nợ. Tòa thụ lý đơn khởi kiện của chị H và thụ lý, giải quyết yêu cầu độc lập của Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo quy định khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa anh H1, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H1, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn (chị H): Chị Nguyễn Thị H và anh Đinh Văn H1 tự nguyện đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã Sơn Lai, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 12/6/2015 đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng chị H, anh H1 sống hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng anh chị thường xuyên xảy ra cãi vã, chửi bới xúc phạm lẫn nhau. Nguyên nhân chính dẫn tới mâu thuẫn vợ chồng chị H, anh H1 là do vợ chồng không còn niềm tin đối với nhau. Từ tháng 8/2016, do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên chị H và con đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ ở làng C, xã Kh, huyện L, tỉnh Ninh Bình sinh sống. Từ đó vợ chồng chị H, anh H1 sống ly thân không ai quan tâm gì tới nhau nữa. Quá trình giải quyết vụ án, anh H1 không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của chị H, điều đó cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H, anh H1 đã đến điểm trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H khởi kiện yêu cầu xin ly hôn đối với anh H1 là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu của chị H.

Việc nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị H, anh Đinh Văn H1 có 01 con chung là cháu Đinh Hoàng Triệu V, sinh ngày 15/04/2016. Hiện cháu đang sinh sống cùng chị H. Chị H đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Triệu V. Xét thấy cháu Triệu V đang sinh sống ổn định cùng chị H và bản thân chị H có việc làm, thu nhập ổn định. Do vậy, để đảm bảo lợi ích mọi mặt của cháu Triệu V nên giao cháu Triệu V cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng là có căn cứ theo khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Chị H không yêu cầu anh H1 phải cấp dưỡng nuôi con chung, xét thấy chị H có đủ điều kiện để nuôi con và chị không yêu cầu anh H1 phải cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H.

Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Xét yêu cầu độc lập của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Sau khi Tòa án thụ lý yêu cầu độc lập của Ngân hàng chính sách xã hội, chị H thừa nhận trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng chị có vay của Ngân hàng chính sách xã hội số tiền gốc là 12.000.000đồng và nợ tiền lãi theo yêu cầu của Ngân hàng là đúng.

Anh Đinh Văn H1 đã được tổng đạt thông báo yêu cầu độc lập của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, anh H1 không có ý kiến phản đối và cũng không có

văn bản thể hiện quan điểm đối với yêu cầu độc lập. Bà Nguyễn Thị L mẹ đẻ anh H1 (người làm chứng) xác nhận sau khi nhận Thông báo về việc thụ lý yêu cầu độc lập của Tòa án bà L đã thông báo cho anh H1 biết. Anh H1 cũng thừa nhận có nợ số tiền gốc và lãi đúng như Ngân hàng đã yêu cầu xong do làm ăn khó khăn nên anh H1 chưa trả cho Ngân hàng.

Từ căn cứ nêu trên Tòa xác định anh H1, chị H nợ Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam theo yêu cầu độc lập là có căn cứ và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án (sổ vay vốn) và các quy định tại các Điều 27, 37, 60 Luật hôn nhân và gia đình.

Chị H, anh H1 ly hôn nên trách nhiệm giải quyết công nợ được chia đều cho hai bên nên buộc chị H, anh H1 phải trả cho Ngân hàng chính sách xã hội số tiền vay gốc và tiền lãi theo hợp đồng tín dụng là có căn cứ. Theo phần chị H, anh H1 mỗi người phải trả cho Ngân hàng chính sách số tiền gốc là 6.000.000đồng và tiền lãi tính đến ngày 29/12/2020 là 1.556.400đồng (một triệu, năm trăm năm sáu nghìn, bốn trăm đồng). Kể từ ngày 30/12/2020 cho đến khi thi hành án xong, chị H, anh H1 còn phải trả cho Ngân hàng chính sách khoản tiền lãi của số tiền vay gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn) và anh H1, chị H chịu án phí dân sự sơ thẩm (về công nợ chung) theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên.

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ: Điều 5; Điều 147; Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố Tụng dân sự; áp dụng: khoản 1 Điều 56; các Điều 27, 37, 58, 60, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H và yêu cầu độc lập của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan- Ngân hàng chính sách xã hội.

2. Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Đinh Văn H1.

3. Về nuôi con chung: Giao cháu Đinh Hoàng Triệu V, sinh ngày 15/04/2016 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Triệu V thành niên, tự lập được cuộc sống. Anh Đinh Văn H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung sau khi ly hôn.

4. Về công nợ chung: Buộc chị Nguyễn Thị H, phải trả cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam- Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Nho

Quan số tiền gốc là 6.000.000đồng (sáu triệu đồng) và tiền lãi tính đến ngày 29/12/2020 là 1.556.400đồng (một triệu, năm trăm năm sáu nghìn, bốn trăm đồng). Anh Đinh Văn H1, phải trả cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam- Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Nho Quan số tiền gốc là 6.000.000đồng (sáu triệu đồng) và tiền lãi tính đến ngày 29/12/2020 là 1.556.400đồng (một triệu, năm trăm năm sáu nghìn, bốn trăm đồng).

Kể từ ngày 30/12/2020 cho đến khi thi hành án xong, chị Nguyễn Thị H, anh Đinh Văn H1 còn phải trả cho Ngân hàng chính sách xã hội khoản tiền lãi của số tiền vay gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn), được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0000572 ngày 16/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nho Quan. Chị Nguyễn Thị H, anh Đinh Văn H1 mỗi người phải chịu 377.800đồng (Ba trăm bảy bảy nghìn, tám trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm (về chia công nợ chung).

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh NB;
- VKSND huyện NQ;
- THADS huyện NQ;
- UBND xã Sơn Lai;
- Dương sự;
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**(Đã lý)**

**NGUYỄN ANH TUẤN**